TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 191/2024/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 26 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: tổ 48, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Bùi Thị Ly L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: tổ 48, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024, người yêu cầu là ông Huỳnh Văn T và bà Bùi Thị Ly L đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T và bà Bùi Thị Ly L đăng ký kết hôn năm 2004 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 25/6/2004).

Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng không

có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay ông bà đều xác định không còn tình cảm gì với nhau và đã thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Bùi Thị Ly L xác định vợ chồng có 03 con chung là Huỳnh Văn T1, sinh ngày 05/9/2004, Huỳnh Thị Kim T2, sinh ngày 17/11/2005 và Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 27/3/2018. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao con chung Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 27/3/2018 cho ông Huỳnh Văn Trung trực t nuôi dưỡng, bà Bùi Thị Ly L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với con chung Huỳnh Văn T1 và Huỳnh Thị Kim T2 hiện nay đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Bùi Thị Ly L xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Bùi Thị Ly L xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Huỳnh Văn T và bà Bùi Thị Ly L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002794 ngày 06/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T và bà Bùi Thị Ly L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 88 do Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/6/2004 không còn giá trị pháp lý).

* Về con chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Bùi Thị Ly L xác định vợ chồng có 03 con chung là Huỳnh Văn T1, sinh ngày 05/9/2004, Huỳnh Thị Kim T2, sinh

ngày 17/11/2005 và Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 27/3/2018. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao con chung Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 27/3/2018 cho ông Huỳnh Văn Trung trực t nuôi dưỡng, bà Bùi Thị Ly L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với con chung Huỳnh Văn T1 và Huỳnh Thị Kim T2 hiện nay đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Về tài sản chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Bùi Thị Ly L xác định vợ chồng không có tài sản chung.

* Về nợ chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Bùi Thị Ly L xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Huỳnh Văn T và bà Bùi Thị Ly L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002794 ngày 06/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường N, q. S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa